

Đơn vị tiền: Yên

Bảng học phí chi tiết (Du học sinh : Khóa học lên cao và khóa học thông thường)

	Thời gian nộp tiền	Nội dung tiền học phí	Số tiền nộp			
			Khóa học lên cao 2 năm (Nhập học tháng 4)	Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng (Nhập học tháng 7)	Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng (Nhập học tháng 10)	Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng (Nhập học tháng 1)
			Khóa học thông thường 2 năm (Nhập học tháng 1,4,7,10)			
Trước khi nhập học	Trả tiền lúc nộp hồ sơ	Phí tuyển sinh	¥25,000	¥25,000	¥25,000	¥25,000
Năm đầu tiên	Sau khi có kết quả COE ※(Sau khi giấy chứng nhận tư cách lưu trú được cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh cấp thị phả nhập số tiền như bên tay phải)	Tiền nhập học	¥70,000	¥70,000	¥70,000	¥70,000
		Tiền học phí	¥780,000	¥780,000	¥780,000	¥780,000
		Tiền trang thiết bị	¥40,000	¥40,000	¥40,000	¥40,000
		Tổng	¥890,000	¥890,000	¥890,000	¥890,000
	Tổng cộng năm đầu tiên (bao gồm cả phí tuyển sinh)	¥915,000	¥915,000	¥915,000	¥915,000	
Năm thứ hai	Sau khi nhập học được khoảng 11 tháng	Tiền học phí	¥780,000	¥585,000	¥390,000	¥195,000
		Tiền trang thiết bị	¥40,000	¥30,000	¥20,000	¥10,000
	Tổng cộng của năm thứ hai	¥820,000	¥615,000	¥410,000	¥205,000	
Tổng cộng theo từng khóa học (bao gồm cả phí tuyển sinh)			¥1,735,000	¥1,530,000	¥1,325,000	¥1,120,000

※Tiền phí tuyển sinh sẽ không hoàn trả lại dù có đậu COE hay không.

※Cách nộp tiền học: ①Chuyển tiền từ nước ngoài ②Chuyển tiền trong nước Nhật ③Nộp tiền mặt tại văn phòng trường.

Tổ chức pháp nhân trường học Học viện Arai Trường nhật ngữ Akamonkai